

**TÒA ÁN NH DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85 /2022/DS-PT

Ngày: 20/4/2022

V/v tranh chấp: “Mở lối đi”

**NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NH DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ái Đoan

Các Thẩm phán:

Ông Trần Văn Đạt

Bà Trương Thị T1 Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án Nh dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nh dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án Nh dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2022/TLPT-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Mở lối đi”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 305/2021/DS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Tòa án Nh dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Nguyễn Hồng D, sinh năm: 1979 (Có mặt).

2. Võ Thị H, sinh năm: 1980 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã Nhị B, huyện Châu Thành, Tiền Giang

Luật sư: Nguyễn Văn Th – Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Nguyễn Hồng D và chị Võ Thị Hồng.

- Bị đơn: **Thân Đức T**, sinh năm: 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: số 54 Phan Hiến Đ, Phường 7, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Bích L**, sinh năm: 1958 (Có mặt).

Địa chỉ: 19/15 Trương Vĩnh K, Phường 7, Tp Mỹ Tho, Tiền Giang

Giấy ủy quyền ngày 01/4/2021 của VPCC Nguyễn Anh Tuấn, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị K, sinh năm: 1981(Xin vắng mặt)

Địa chỉ: 54 Phan Hiến Đ, Phường 7, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang

2. Nguyễn Thanh Nh, sinh năm: 2001

3. Nguyễn Thị Hồng H1, sinh năm 31/5/2004

Địa chỉ: ấp N, xã Nhị B, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Anh Nh, chị H1 ủy quyền cho bà Võ Thị H theo giấy ủy quyền ngày 12/5/2021 của UBND xã Nhị B.

- Người kháng cáo: Bị đơn Thân Đức T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn là chị Võ Thị H và anh Nguyễn Hồng D trình bày:

Vợ chồng anh chị có thửa đất 2920 tờ bản đồ số 06 diện tích 2002, 2m² tại ấp N, xã Nhị B, Châu Thành, Tiền Giang do chị và anh D đứng tên. Nguồn gốc đất do cha mẹ chồng nhận chuyển nhượng của bà Mạo phần phía sau ông N (nhận chuyển nhượng sau ông N, khi đó có đường đi vào qua đất ông N) và cho lại vợ chồng anh chị. Trước đây là đất lúa, sau đó anh chị có cất một ngôi nhà và trồng cây lâu năm.

Giáp xung quanh đất của anh chị là đất ông H2, ông K1, anh T và một đường nước công cộng giáp đất bà L1. Anh T là giáp phía trước nhà anh chị, trước đây phần đất của anh T là của ông N, sau đó ông N chuyển nhượng cho ông H2, rồi ông H2 tặng cho con ông H2, sau này con ông H2 (anh B, chị T1) mới chuyển nhượng lại cho anh T. Các chủ trước đều chừa cho gia đình anh chị một lối đi ngang 1,5 mét dài khoảng 28 mét để đi ra cặp theo đường nước công cộng và anh chị đã sử dụng khoảng 20 năm nay. Trong quá trình sử dụng anh chị có làm đường đan để đi. Sau khi anh T nhận chuyển nhượng từ con ông H2 thì anh T đã dỡ đường đan và rào lại không cho anh chị đi. Anh chị có báo ấp nhưng kéo dài hơn tháng không hòa giải, sau đó chị đốc thúc nhiều lần mới hòa giải nhưng anh T không đến, khi chuyển ra UBND xã hòa giải anh T cũng không đến tham dự. Số thửa đất của anh T sau khi nhận chuyển nhượng từ con ông H2 anh chị không biết số thửa, nhưng trước đây là thửa 2412 nên anh chị khởi kiện theo số thửa đất cũ.

Trước đây những chủ cũ đều để đường đi nhưng do tin tưởng nên anh chị không có làm giấy thỏa thuận, đến anh T thì chủ cũ có nói chừa đường đi cho anh chị nhưng anh T không nói gì, sau khi có giấy đất thì đã đập phá đường đan của anh chị và nói là dời đường đi đến giáp ông N ngang 1m, kêu anh chị mua với giá

01 lượng vàng SJC phải giao tiền liền, nếu không ngày mai sẽ đổi ý, khi đó chị H có một mình nên không quyết định được và lấy xe chạy đi nhưng bị tai nạn nằm viện 10 ngày, khi chị H về thì đường đan đã bị phá và rào lại (nghe nói canh làm vào ngày nghỉ), nên anh chị khởi kiện. Từ ngày không có lối đi vào, anh chị không chăm sóc được nhà cửa và vườn, người thu tiền điện, nước cũng không thể thu được vì không có lối đi vào.

Ngoài lối đi này anh chị không còn lối đi nào khác để ra đường công cộng. Sau khi bị anh T rào đường đi thì anh chị phải thuê nhà trọ để ở đi buôn bán cho thuận tiện, thỉnh thoảng mới về nhà và phải lội đường nước để vào nhà.

Nay chị yêu cầu anh T mở cho gia đình chị lối đi ngang 1,5m dài khoảng 28m giáp đất bà Đoàn Thị L1, anh chị đồng ý hoàn giá trị đất theo giá thị trường.

Bị đơn anh Thân Đức T trình bày: Anh có phần đất giáp với đất của anh D, chị H. Nguồn gốc đất là do anh nhận chuyển nhượng của chị Nguyễn Thị Ánh T1 ở ấp B, xã B Trung, Châu Thành, Tiền Giang từ năm tháng 8/2020, đã làm giấy đất do anh đứng tên diện tích 1000m² tại ấp N, xã Nhị B, Châu Thành, Tiền Giang. Trước khi anh nhận chuyển nhượng thì anh D, chị H có đi một lối đi rộng khoảng 0,6 mét một bên giáp đất anh chuẩn bị nhận, một bên là đường nước rồi đến đất bà Lầm. Theo anh được biết thì lối đi anh D, chị H đi là thuộc đất của bà L1 chứ không phải nằm trong diện tích anh nhận chuyển nhượng. Khi nhận chuyển nhượng thì không tiến hành đo đạc lại phần đất do chủ trước đã có cắm trụ xi măng ở 04 góc và có kích thước cụ thể, hiện nay thửa đất của anh là thửa 3601. Sau khi làm giấy tờ xong, anh bắt đầu tiến hành rào đất lại, bên bà L1 cũng cần mở rộng đường nước nên cả hai cùng cải tạo ranh và dỡ lối đi trước đây của nguyên đơn, anh làm hàng rào là đúng ranh đất của anh, còn bên bà L1 thì mở rộng đường nước hết phần đất còn lại giáp anh nên nguyên đơn không có đi lối này được nữa.

Theo anh ngoài lối đi cũ như nguyên đơn trình bày thì nguyên đơn còn nhiều lối đi khác để ra đường công cộng thuận tiện hơn vì nếu qua phần đất của anh thì cũng phải qua một chủ đất nữa mới ra đường công cộng, trong khi các chủ đất khác nếu thương lượng thì ra thẳng đến đường công cộng. Theo anh biết thì hiện nay nguyên đơn đang đi lối đi phía sau nhà, là đường đi chung của nhiều hộ nên rất thuận tiện. Do đó, anh không đồng ý mở lối đi theo yêu cầu của nguyên đơn. Nếu Tòa án buộc mở lối đi qua đất anh thì anh chỉ đồng ý ngang 01 mét và yêu cầu hoàn giá trị đất, cây trồng, hàng rào số tiền là 100.000.000 đồng.

-Người đại diện theo ủy quyền của anh T là bà Trần Bích L trình bày:

Anh T vẫn giữ ý kiến như đã trình bày trước đây. Do hai bên đã có nhiều mâu thuẫn nên anh T có ý kiến là cương quyết không đồng ý mở lối đi theo yêu cầu của nguyên đơn. Nếu Tòa án mở lối đi theo yêu cầu của nguyên đơn thì yêu cầu xem xét giải quyết theo quy định.

Việc nguyên đơn cho rằng bị đơn làm áp lực để kêu giá 01 lượng vàng SJC là không đúng, mà do nguyên đơn thương lượng, sau đó đổi ý không chịu mua. Trước đó là cho đi giáp ông N không phải trả tiền nhưng sau đó hai bên cự cãi

dẫn đến mâu thuẫn nên mới thương lượng giá để dứt khoát nhưng nguyên đơn không đồng ý nên anh T mới rào lại hết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị K: Thống nhất với lời trình bày và ý kiến của anh T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 305/2021/DS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2021 của Tòa án Nh dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 5, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 254, 288; Điều 357 của Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 95, 171 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Hồng D và Võ Thị H.

-Buộc anh Thân Đức T, chị Nguyễn Thị K di dời hàng rào diện tích 45,75m² có kết cấu: trụ bê tông đúc sẵn, lưới B40, cao 1,5 mét và mở lối đi cho hộ anh Nguyễn Hồng D gồm Nguyễn Hồng D, Võ Thị H, Nguyễn Thanh Nh, Nguyễn Thị Hồng H1 lối đi rộng 1,5 mét có diện tích 40,1m² (ký hiệu T-9, T-10), có vị trí như sau:

Bắc giáp đường đá công cộng

Nam giáp phần đất của nguyên đơn (thửa 2920)

Đông giáp đất Đoàn Thị L1

Tây giáp phần đất còn lại của Thân Đức T (thửa 3601)

(có phiếu xác nhận kết quả đo đạc kèm theo)

Nguyên đơn được quyền đăng ký đất đai theo quy định tại Điều 95 Luật đất đai năm 2013.

- Buộc chủ sở hữu bất động sản hưởng quyền về lối đi qua gồm Nguyễn Hồng D, Võ Thị H, Nguyễn Thanh Nh, Nguyễn Thị Hồng H1 cùng liên đới đền bù cho chủ sở hữu bất động sản chịu hưởng quyền gồm anh Thân Đức T, chị Nguyễn Thị K số tiền 17.915.250 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 08/11/2021 bị đơn Thân Đức T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị K có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án Nh dân tỉnh Tiền Giang bác yêu cầu khởi kiện mở lối đi cho ông Nguyễn Hồng D và bà Võ Thị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

-Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T, chị K. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bồi thường giá trị lối đi cho phía bị đơn là 55.000.000 đồng.

Luật sư Nguyễn Văn Th bảo vệ quyền lợi cho anh Nguyễn Hồng D và chị Võ Thị H phát biểu: Anh D và chị Hồng yêu cầu anh T mở lối đi là có cơ sở thực tế vì đất của anh D, chị H bị vây bọc nằm phía sau đất anh T. Lối đi cũ trước đây của anh D, chị H đã bị anh T phá bỏ. Do đó anh sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D, chị H là có căn cứ. Đối với số tiền hoàn trả giá trị đất tại phiên tòa phúc thẩm anh D, chị Hồng đồng ý trả cho anh T là 55.000.000 đồng là có lợi cho phía anh T và có căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm về vị trí mở lối đi, ghi nhận sự tự nguyện của anh D, chị H trả cho anh T 55.000.000 đồng.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của anh Thân Đức T và chị Nguyễn Thị K, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát Nh dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Yêu cầu mở lối đi” là đúng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại khoản 14 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm do các đương sự Thân Đức T, Nguyễn Thị K nộp còn trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3] Về nội dung vụ án và xét yêu cầu kháng cáo của ông Thân Đức T và bà Nguyễn Thị K, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về nguồn gốc phần diện tích lối đi mà các bên đang tranh chấp có diện tích 40,1 m² là một phần đất nằm trong diện tích đất 1000 m², thửa số 3601, tờ bản đồ số 06, địa chỉ thửa đất ấp N, xã Nhị B, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, trước đây của ông Nguyễn Văn N, ông N chuyển nhượng cho ông H2, ông H2 chuyển nhượng lại cho anh Nguyễn Thanh B, sau đó vợ chồng anh B chuyển nhượng lại cho anh Thân Đức T. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh Thân Đức T vào ngày 06/8/2020. (Theo phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 12/4/2021 có diện tích là 1050,9 m²).

Phía nguyên đơn anh Nguyễn Hồng D và chị Võ Thị H được Ủy ban Nh

dân huyện Châu Thành cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 2920, tờ bản đồ số 06, diện tích 2002,2 m², địa chỉ thửa đất ấp Nam, xã Nhị B, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào ngày 06 tháng 7 năm 2012. Đất của anh D và chị H nằm phía sau bị vây bọc bởi đất của anh T.

Quá trình sử dụng đường đi đang tranh chấp: Tòa sơ thẩm xác minh ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Thanh B là những chủ đất cũ của thửa 3601 đều xác định lối đi có chiều ngang khoảng 1,5m trước đây do ông Nguyễn Văn N cho vợ chồng anh D, chị H đắp dale đi, đây là đường đi công cộng, vợ chồng anh D, chị H không còn lối đi nào khác.

Nhận thấy: Đất bị đơn đang quản lý giáp đường đi công cộng, đất của anh D, chị Hồng giáp ranh với đất bị đơn nhưng nằm ở phía trong, không giáp đường đi công cộng. Lối đi này có từ các chủ đất cũ, đến năm 2020 anh T nhận chuyển nhượng và rào lại dẫn đến anh D và chị Hồng không có đường đi nên việc anh D, chị H kiện yêu cầu anh T mở lối đi là có căn cứ pháp luật. Tòa án sơ thẩm buộc các anh T di dời hàng rào, mở lối đi cho anh D, chị Hồng và buộc anh D, chị H và Nguyễn Thanh Nh, Nguyễn Thị Hồng H1 bồi thường giá trị đất cho anh T là phù hợp với Điều 254 Bộ luật dân sự.

Từ những phân tích trên, yêu cầu kháng cáo của anh Thân Đức T và chị Nguyễn Thị K là không có căn cứ pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngày 13/4/2022 Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang có tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với lối đi Tòa án cấp sơ thẩm mở thì phía anh T còn có trồng 19 cây gồm sori, bưởi và óc chó nên anh T phải có nghĩa vụ di dời để tạo lối đi cho anh D và chị H.

Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm anh D và chị H đồng ý bồi hoàn giá trị lối đi cho anh T là 55.000.000 đồng là có lợi cho phía anh T, có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử sửa một phần án sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện của anh D, chị Hồng trả giá trị lối đi cho anh T là 55.000.000 đồng.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư tham gia phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Hồng D và chị Võ Thị H chịu theo quy định, đối với án phí phúc thẩm do sửa án sơ thẩm nên Thân Đức T và chị Nguyễn Thị K không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 293, khoản 2 Điều 308, Điều 313, và khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Thân Đức T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị K.

- Sửa Bản án sơ thẩm số: 305/2021/DSST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng Điều 5, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 254, 288; Điều 357 của Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 95, 171 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Hồng D và Võ Thị H.

- Buộc anh Thân Đức T, chị Nguyễn Thị K di dời hàng rào diện tích 45,75m² có kết cấu: trụ bê tông đúc sẵn, lưới B40, cao 1,5 mét và 19 cây gồm trồng 19 cây gồm sori, bưởi và óc chó để mở lối đi cho hộ anh Nguyễn Hồng D gồm Nguyễn Hồng D, Võ Thị H, Nguyễn Thanh Nh, Nguyễn Thị Hồng H1 lối đi rộng 1,5 mét có diện tích 40,1m² (ký hiệu T-9, T-10), có vị trí như sau:

Bắc giáp đường đá công cộng

Nam giáp phần đất của nguyên đơn (thửa 2920)

Đông giáp đất Đoàn Thị L1

Tây giáp phần đất còn lại của Thân Đức T (thửa 3601)

(Có phiếu xác nhận kết quả đo đạc kèm theo)

- Ghi nhận chủ sở hữu bất động sản hưởng quyền về lối đi qua gồm Nguyễn Hồng D, Võ Thị H, Nguyễn Thanh Nh, Nguyễn Thị Hồng H1 cùng liên đới đền bù cho chủ sở hữu bất động sản chịu hưởng quyền gồm anh Thân Đức T, chị Nguyễn Thị K số tiền là 55.000.000 đồng.

Kể từ ngày anh T, chị K có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp anh D, chị Hồng, cháu Nh, cháu H1 chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Hồng D, chị Võ Thị H, Nguyễn Thanh Nh, Nguyễn Thị Hồng H1 liên đới chịu là 2.750.000 đồng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003400 ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên còn phải nộp tiếp 2.450.000 đồng.

Anh Thân Đức T, chị Nguyễn Thị K cùng liên đới chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003539 ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên xem như đã nộp xong.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, Tiền Giang
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ái Đoan